

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05-7-2019.

Về tranh chấp: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh;
2. Ông Huỳnh Quan Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Kim N, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Số nhà 21/14, đường D, Phường X, Quận Y, Thành phố H (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Số nhà K5/11, ấp H, xã HT, huyện H, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lưu Kim N trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh T chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố H. Quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hợp tính nết, hay gây gổ. Vợ chồng chị bắt đầu mâu thuẫn trầm trọng từ đầu năm 2018, đã ly thân từ tháng 6-2018 cho đến nay, nay chị thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: anh chị có hai con chung tên Nguyễn Kim N1, sinh năm 2010 và Nguyễn Minh K, sinh năm 2014. Từ ngày ly thân thì cháu N1 sống chung với chị còn cháu K sống chung với anh T. Nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu

N1, giao cháu K cho anh T nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề này.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do do đó không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lưu Kim N. Về con chung giao cháu Nguyễn Kim N1, sinh năm 2010 cho chị N nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Minh K, sinh năm 2014 cho anh T nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có nên không giải quyết.

Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Chị Lưu Kim N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Lưu Kim N và anh Nguyễn Minh T chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ. Chị N và anh T đã ly thân từ tháng 6-2019 cho đến nay, trong thời gian ly thân hai vợ chồng cũng không có giải pháp hàn gắn tình cảm. Anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành làm việc nhưng vắng mặt thể hiện không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do đó, xét thấy mục đích hôn nhân của chị N, anh T không đạt được, cuộc sống chung không hạnh phúc nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh T.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị N, anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Kim N1, sinh năm 2010 và cháu Nguyễn Minh K, sinh năm 2014, sau khi ly thân cháu N1 sống chung với chị N, cháu K sống chung với anh T. Nay ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu N1 và giao cháu K lại cho anh T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết vấn đề này.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 53, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lưu Kim N đối với anh Nguyễn Minh T.
2. Về con chung: Giao cho chị Lưu Kim N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Kim N1, sinh năm 2014. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Giao cho anh Nguyễn Minh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh K, sinh năm 2014. Chị N không cấp dưỡng nuôi con.

Chị N và anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0013091 ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T, chị N đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**